TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ NỘI
Bản án số 252/2025/HSST
Ngày 25/12/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T
Các hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị P
Bà Bùi Thị H
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/TLST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 478/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh P** - sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và cư trú: Số x đường L, phường H, T phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Họ và tên bố: Phạm Minh G (đã chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị Thu H (đã chết).

Danh chỉ bản số 02xxx, lập ngày x/x/20xx tại Trại tạm giam số x, Công an T phố Hà Nội thì bị cáo có tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

Bản án số 5xx/HSST ngày 0x/1x/20xx Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chưa nộp khoản tiền truy thu 500.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt 30/8/2005. Xác định chưa xóa.

Nhân thân:

Bản án số 4xx/ HSST ngày 2x/1x/20xx Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt ngày 0x/1x/20xx. Xác định đã xóa án tích

Bản án số 2xx/ HSST ngày 3x/x/20xx của Tòa án nhân dân quận

Hoàng Mai tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 2x/x/20xx. Chấp hành xong hình phạt 1x/x/20xx. Xác định đã xóa án tích.

Bản án số 7x/HSST ngày 2x/1x/20xx của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 2x/x. Chấp hành xong hình phạt ngày 3x/x/20xx. Xác định đã xóa án tích.

Bản án số 1xx/HSST ngày 0x/x/20xx của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 2x/1x/20xx. Chấp hành xong hình phạt ngày 0x/x/20xx. Xác định đã xóa án tích.

Bị cáo đầu thú. Tạm giữ từ ngày 2x/x/20xx đến ngày 0x/x/20xx. Tạm giam từ ngày 0x/x/20xx đến nay tại Trại tạm giam số x - Công an T phố Hà Nội (có mặt).

2. Họ và tên: **Trương Chính V** - sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn x xã B, tỉnh N; Tạm trú : 1xxx đường H, phường H, T phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Trương Chính Đ - sinh năm 19xx; Họ và tên mẹ: V Thị T - sinh năm 19xx; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Danh chỉ bản số 02xxx, lập ngày x/x/20xx tại Trại tạm giam số x, Công an T phố Hà Nội thì bị cáo có tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 20xx công an huyện B, tỉnh N xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tạm giữ từ ngày 2x/x/20xx đến ngày 0x/x/20xx. Tạm giam từ ngày 0x/x/20xx đến nay tại Trại tạm giam số x - Công an T phố H (có mặt).

3. Họ và tên: **Hán Vinh H** - sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Khu x, xã T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Hán Vinh D - sinh năm 19xx; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T - sinh năm 19xx; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Tạ Thị T - sinh năm 19xx *(đã ly hôn)*; Có 01 con sinh năm 20xx.

Danh chỉ bản số 02xxx, lập ngày x/x/20xx tại Trại tạm giam số x, Công an T phố H thì bị cáo có tiền án, tiền sự: 02 tiền án.

Bản án số 1xx/HSST ngày 2x/x/20xx Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 14 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (Ngày phạm tội 1x/1x/20xx).

Bản án số 2xx/HSST ngày 2x/1x/20xx Tòa án nhân dân quận H xử phạt 20 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Ngày phạm tội 11/10/2020). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án số 1xx/HSST ngày 2x/x/20xx và bản án số 2xx/HSST ngày 2x/1x/20xx là 34 tháng tù. Chấp hành án xong ngày 1x/1x/20xx. Xác định chưa xóa án tích.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tạm giữ từ ngày 2x/x/20xx đến ngày 0x/x/20xx. Tạm giam từ ngày 0x/x/20xx đến nay tại Trại tạm giam số x - Công an T phố H (có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Nguyễn Khoa T -** sinh năm: 19xx; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Số 1xx ngõ 2xx ngõ chợ K, phường K, T phố H; Nơi cư trú: Số 1xx ngõ 2x đường M, phường T, T phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Họ và tên bố: Lê Xuân H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Vương C- sinh năm 19xx; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Họ và tên vợ: Quách Thị Hoàng Y- sinh năm 19xx; Có 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx.

Danh chỉ bản số 02xxx, lập ngày x/x/20xx tại Trại tạm giam số x, Công an T phố H thì bị cáo có tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án số 1xx /HSST ngày 1x/x/20xx Tòa án nhân dân quận H xử phạt 30 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí hình sự ngày 2x/x/20xx. Chấp hành án xong ngày 1x/x/20xx. Xác định đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang. Tạm giữ từ ngày 2x/x/20xx đến ngày 0x/x/20xx. Tạm giam từ ngày 0x/x/20xx đến nay tại Trại tạm giam số x- Công an T phố H(có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Xuân Đ** - sinh năm 19xx; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn T, xã U, T phố H; Nơi cư trú: Số 1xx ngõ 5x đường T, phường L, T phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Trần Văn Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T – sinh năm 19xx; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 19xx; Có 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx.

Danh chỉ bản số 02xxx, lập ngày x/x/20xx tại Trại tạm giam số x, Công an T phố H thì bị cáo có tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú. Tạm giữ từ ngày 2x/x/20xx đến 0x/x/20xx. Hủy bỏ tạm giữ ngày 0x/x/20xx. Bị can đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Họ và tên: **Đặng Xuân Q** - sinh năm 20xx; Giới tính: Nam; Tên gọi khác:

Không; HKTT và cư trú: Thôn Y, xã B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên trường đại học T; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Đặng Xuân T - sinh năm 19xx; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H - sinh năm 19xx; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Danh chỉ bản số 02xxx, lập ngày x/x/20xx tại Trại tạm giam số x, Công an T phố Hà Nội thì bị cáo có tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú. Tạm giữ từ ngày 2x/x/20xx đến 0x/x/20xx. Hủy bỏ tạm giữ ngày 0x/x/20xx. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Lê Quang L – sinh năm 19xx (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 18x phố V, phường T, T phố H.

2. Anh Phan Thế L – sinh năm 20xx (có mặt)

Nơi cư trú: Cụm x, xã T, T phố H.

3. Anh Nguyễn Xuân L – sinh năm 20xx (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đội x, xã Đ, T phố H.

4. Anh Trần Ngọc Tú A – sinh năm 20xx (Do ông Nguyễn Quốc Đ làm giám hộ). (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồng N, xã N, tỉnh H.

5. Anh Lý Pc H – sinh năm 19xx (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1x giờ 2x Pt ngày 2x/x/20xx tại khu vực Ki ốt phía đường H thuộc chợ Đ, phường H, T phố H Tổ công tác Công an phường H tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện Hán Vinh H điều khiển xe máy Honda wave màu xanh, không BKS, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã T hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, H không xuất trình được giấy tờ liên quan đến nguồn gốc của chiếc xe máy đang sử dụng và khai nhận đó là xe máy do trộm cắp mà có. H đang định mang đi gửi tại bãi xe chợ Đ để tìm người có nhu cầu mua để tiêu thụ chiếc xe, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị Tổ công tác Công an phường H kiểm tra.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Hán Vinh H:

+ 01 chiếc xe máy Honda wave màu xanh đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, xe không lắp gương chiếu hậu.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X màu xám đã qua sử dụng, bên

trong lắp sim, số thuê bao 033793xxxx, phần mặt kính sau bị rạn, vỡ.

Tại cơ quan điều tra, Hán Vinh H khai nhận đã cùng với Trương Chính V, Lê Nguyễn Khoa T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Căn cứ lời khai của H, cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng có liên quan và thu giữ:

Thu giữ của Lê Nguyễn Khoa T:

+ 01 túi nilong màu trắng, kẻ viền màu xanh, kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa 02 viên nén màu hồng là ma túy, 01 túi nilong màu trắng, kẻ viền màu xanh kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ Số tiền 10.000.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A16 màu đen, số imei: 35758238536xxxx, màn hình bị nứt vỡ

Thu giữ của Phạm Minh P: 01 điện thoại Redmi màu xanh, số imei: 86307506166xxxx

Thu giữ của Trần Xuân Đ: 01 chiếc điện thoại Vivo 25E màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc biển kiểm soát 29AX – xxxxx

Thu giữ của Trương Chính V: 01 điện thoại di động Redmi Note 12 Pro màu đen, số imei: 86832106996xxxx, đã cũ.

Thu giữ của Đặng Xuân Q: 01 điện thoại di động iphone 12 promax màu ghi, số imei: 35671611072xxxx; Số tiền: 7.150.000 đồng

Thu giữ của PH Thị P:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu cam, BKS: 17AA- xxxxx (số khung: RLHJA 3937RY12xxxx, số máy: JA70E0444xxxx)

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh, BKS: 20AH -xxxxx, số khung, số máy bị tẩy xóa.

Trong các ngày từ 2x đến 2x/x/20xx, anh Nguyễn Xuân L có đơn trình báo đến Công an phường H, T phố H về việc trộm cắp chiếc xe máy Honda wave màu xanh BKS: 29AX-xxxxx; anh Lê Quang L đã có đơn trình báo công an phường H, T phố H về việc bị trộm cắp chiếc xe máy Honda wave màu xám BKS: 29AC-xxxxx; anh Trần Ngọc Tú A có đơn trình báo công an phường H, T phố H về việc bị trộm cắp chiếc xe máy BKS: 17AA-xxxxx; anh Lý Pc H có đơn trình báo công an phường H, T phố H về việc bị trộm cắp chiếc xe máy Honda wave màu trắng bạc BKS: 97H1-xxxxx; anh Phan Thế L có đơn trình báo công an phường H, T phố H về việc bị trộm cắp chiếc xe máy Honda wave màu trắng BKS:29M1-xxxxx.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 5xx,5xx,5xx,5xx,5xx/KL-HĐĐGTS ngày 3x/x/20xx của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy

ban nhân dân T phố H, kết luận:

+ Chiếc xe máy Honda wave màu trắng, biển kiểm soát 29M1- xxxxx trị giá 15.144.500 đồng

+ Chiếc xe máy Honda wave màu xám, biển kiểm soát 29AC- xxxxx trị giá 19.471.500 đồng

+ Chiếc xe máy Honda wave màu xanh, biển kiểm soát 20AH –xxxxx trị giá 13.667.000 đồng

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen biển kiểm soát 29AX-xxxxx trị giá 7.333.333 đồng

+ Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu cam biển kiểm soát 17AA-xxxxx trị giá 11.000.000 đồng

Kết luận giám định số khung, số máy xe máy tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công TP H, kết luận:

+ 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, không BKS, số khung: RLHJA3922NY31xxxx, số máy: JK39E-280xxxx có số khung số máy nguyên thủy. Xác minh là xe máy của anh Nguyễn Xuân L.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu cam, BKS: 17AA-xxxxx (số khung: RLHJA3937RY12xxxx, số máy: JA70E044xxxx) có số khung số máy nguyên thủy. Xác minh chủ xe là anh Trần Ngọc Tú A.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 20AH-xxxxx, số khung, số máy bị tẩy xóa. Kết quả số khung nguyên thủy là RLHJA3921PY50?..? (ký tự ? không xác định được), số máy nguyên thủy là JA39E-313xxxx. Xác minh số khung số máy chủ xe là anh Lý Pc H xe có BKS: 97H1- 009.58. Xác minh chủ sở hữu Biển kiểm soát 20AH- xxxxx là ông Nguyễn Thế D.

Tại Bản kết luận giám định số 43xx/KL- KTHS ngày 0x/x/20xx của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố H kết luận:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kẻ viền túi màu xanh kích thước (2x1,5)cm, bên trong có: 02 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,198 gam.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kẻ viền túi màu xanh kích thước (4x4)cm, bên trong có tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,508 gam.

Quá trình điều tra:

1. ***Đối với những vụ trộm cắp xe máy***:

V quen biết xã hội với Hán Vinh H từ đầu năm 20xx. Từ khoảng đầu tháng x

năm 20xx, H thi thoảng đến sửa xe tại cửa hàng của V tại số 1xxx đường H, phường H, T phố H. Do không có việc làm và thiếu tiền tiêu sài nên V và H đã bàn bạc rủ nhau đi trộm cắp xe máy, với P thức H đứng cảnh giới, còn V phá khóa xe. Sau khi trộm cắp được mang xe về cửa hàng của V, V thay khóa, H liên hệ bán xe lấy tiền chia nhau. V và H, P đã thực hiện các vụ trộm cắp cụ thể sau:

Vụ thứ nhất. Khoảng 2xh00 ngày 2x/x/20xx, Hán Vinh H và Trương Chính V rủ nhau đi trộm cắp xe máy. H điều khiển xe máy Honda wave màu đỏ (chưa xác định được BKS) chở V đến khu vực V, huyện T, T phố H thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu trắng, BKS: 29M1- xxxxx của anh Phan Thế L không có ai trông giữ nên H dừng xe máy lại để cảnh giới, V vào trộm cắp xe máy bằng cách dứt dây đấu điện mở khóa xe. Sau đó H, V mang xe về cửa hàng sửa chữa xe máy của V tại số 1xxx đường H để thay ổ khóa xe. Ngày hôm sau, V và H bán xe cho T với giá tiền là 7.500.000 đồng. Khi mua xe Tbiết là xe trộm cắp nhưng vẫn mua để bán kiếm lời. V và H chia nhau tiền, trừ tiền V thay ổ khóa thì H được 3.500.000 đồng còn V được 4.000.000 đồng. Sau khi mua xe trên, T bán lại cho đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) với số tiền 11.000.000 đồng. T được hưởng lời 3.500.000 đồng. Hiện chiếc xe này chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai. Vào khoảng đầu tháng x năm 20xx, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đỏ (hiện không xác định được BKS) sang cửa hàng đón V cùng đi trộm cắp xe máy. H và V di chuyển sang gần khu vực T, phố N, tỉnh H thì phát hiện 01 chiếc xe máy Honda wave màu đen không có ai trông giữ nên H dừng xe lại cảnh giới. V đi vào dùng tay dứt dây điện ở dưới ổ khóa trộm cắp chiếc xe máy trên. V và H mang xe trên về cửa hàng của V để thay ổ khóa. Ngày hôm sau, V và H bán chiếc xe trên cho Lê Nguyễn Khoa T với số tiền 8.000.000 đồng. V và H chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng (Chiếc xe máy này cơ quan điều tra chưa thu hồi được)

Vụ thứ ba. Khoảng đầu tháng x năm 20xx, H điều khiển xe máy Honda wave màu đỏ đón V. H chở V đến khu vực T, quận B, T phố H thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh, không có ai trông giữ nên H dừng xe máy lại cảnh giới cho V vào trộm cắp. H và V mang về cửa hàng của V thay ổ khóa. Trưa ngày hôm sau H bảo V đưa xe cho T ở cửa hàng của V. V gặp T để giao xe thì T đồng ý mau xe với giá là 7.500.000 đồng. Sau đó, T chuyển tiền mua xe cho H. H đã nhận tiền nhưng chưa chia tiền cho V (Chiếc xe máy này cơ quan điều tra chưa thu hồi được).

Vụ thứ tư. Khoảng 1xh00 ngày 1x/x/20xx, Phạm Minh P đi bộ một mình từ nhà tại địa chỉ số x đường L – quận H – thành phố H đến khu vực phố T – quận V –

thành phố H. Khi đi đến khu vực số 7x đường T thì thấy xe máy Honda Wave màu xám, BKS: 29AC -xxxxx của Lê Quang L để tại vỉa hè trước số 7x đường T – quận V – thành phố H không có ai trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đến cạnh chiếc xe, cúi đầu xuống gầm xe giật dây điện bên trong xe rồi đấu nối lại, sau đó ngồi lên xe, đạp nổ máy điều khiển xe về nhà tại địa chỉ số x đường L – quận H – thành phố H. Tại nhà, P tháo BKS xe. Đến trưa ngày 2x/x/20xx, P điều khiển chiếc xe trên đến địa chỉ số 1xxx đường H, thành phố H là cửa hàng của V. Trên đường đi đến khu vực phố H, P vứt BKS (trước đó đã tháo) vào xe rác đang đỗ trên phố (P không nhớ chính xác địa điểm, hiện chiếc biển này chưa thu hồi được). Khi đến cửa hàng của V, P bảo V thay ổ khóa xe và nối lại dây điện trước đó đã giật ra. Khi V thay ổ khóa xe thì phát hiện dây điện ổ khóa bị đứt dây điện dưới ở khóa, V biết là chiếc xe trộm cắp nhưng V vẫn thay ổ khóa xe và đấu nối lại dây điện cho P. Sau khi thay ổ khóa xe xong thì P nhờ V bán chiếc xe máy này. Đến 1xh00 ngày 2x/x/20xx V gọi điện cho Đặng Xuân Q để bán chiếc xe máy trên với giá 10.300.000 đồng. Q chuyển khoản tiền cho V qua tài khoản 98889898xxxx mở tại ngân hàng quân đội. V dự định sẽ trả cho P 9.000.000 đồng nhưng V vẫn chưa thanh toán tiền cho P. Đến khoảng 2xh00 cùng ngày, Q bán lại chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 11.000.000 đồng. Q được hưởng lợi số tiền 700.000 đồng.

2. Đối với những vụ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T, Đặng Xuân Q, Trần Xuân Đ đã thực hiện các vụ việc sau:

Vụ thứ nhất. Khoảng 1xh ngày 2x/x/20xx, V vào trang "mua bán xe máy KGT miền Bắc" trên mạng faccebook thì thấy có bài đăng với nội dung "Cần bán wave xanh than 8m.5". V hiểu là bán xe không giấy tờ với giá 8.500.000 đồng. V liên hệ thỏa thuận với tài khoản, thống nhất giá mua xe là 8.000.000 đồng và hẹn giao xe tại khu vực L. Khi đến điểm hẹn, V gặp hai thanh niên không quen biết điều khiển xe nhãn hiệu Honda wave màu xanh mang BKS đầu số 20 và 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda wave màu trắng. V kiểm tra xe nhãn hiệu Honda wave màu xanh BKS đầu 20, V thấy dây điện tại khu vực ổ khóa xe bị đứt, không tắt được máy nên biết là xe bị trộm cắp. Mua xong, V mang xe về cửa hàng của V thay ổ khóa khác.

Vụ thứ hai. Khoảng 0xh00 ngày 2x/x/20xx, V vào nhóm facebook "Chợ xe máy không giấy tờ" thì thấy bài đăng với nội dung "cần bay wave cam gấp, 8m không nói nhiều" của một tài khoản có trong hội nhóm trên. Sau khi đọc bài đăng, V vào phần bình luận và đăng muốn mua chiếc xe với giá 8.000.000 đồng. V vào tài khoản trên hẹn giao xe tại khu vực T. Khoảng 3h00 Pt, V đi bộ từ nhà tại địa chỉ số

1xxx đường H ra ngã ba đường T – phố L. Khi đến khu vực đầu cây xăng L, V gặp 02 nam thanh niên đi xe nhãn hiệu Honda wave màu cam có BKS đầu 17 và 01 thanh niên đi xe Vision không nhớ BKS. Sau khi kiểm tra xe, V đồng ý lấy xe Honda wave màu cam có BKS đầu 17. V mang xe về cửa hàng và nói với T hiện V đang có 02 chiếc xe máy (01 xe nhãn hiệu Honda wave Alpha màu cam đời 2024 và 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda wave Alpha màu xanh bạc đời 2023) đang để ở cửa hàng sửa xe của V tại số 1xxx đường H, phường H, thành phố H. T thỏa thuận mua xe Honda màu xanh bạc với giá 9.000.000 đồng; xe Honda màu cam với giá 10.000.000 đồng. Tổng giá 02 chiếc xe trên giá 19.000.000 đồng. V đồng ý. Sau khi trao đổi giá mua xe với V, T chụp hình ảnh 02 chiếc xe bằng điện thoại Samsung A16 màu đen của T và gửi qua zalo cho Nguyễn Văn T (không rõ lai lịch cụ thể). Sau đó "T" báo mua lại 02 chiếc xe với giá 20.500.000 đồng. T hưởng số tiền 1.500.000 đồng. T và T hẹn giao xe tại khu vực quán nước cây xăng gầm cầu P-quận L – thành phố H. Đến xh30 cùng ngày, T đến cửa hàng của V để xem 02 chiếc xe máy. T biết nguồn gốc xe là do trộm cắp có được vì các xe đều không có giấy tờ, xe tháo BKS, không viết giấy tờ mua bán khi giao dịch. T nhờ V điều khiển chiếc xe Honda wave màu cam còn T điều khiển chiếc xe Honda wave màu xanh bạc sang khu vực chân cầu P – quận L – thành phố H. Khi đến khu vực cây xăng cầu P, V và T đến một quán tạp hóa để uống nước của chị PH Thị P (sinh năm: 19xx, Địa chỉ: Tổ 1x phường P, thành phố H). T vào quán nói chuyện với chị P cho T gửi lại xe ở quán chị P (T vẫn cắm chìa trong ổ khóa). T nhắn tin bảo T chuyển khoản cho T 15.000.000 đồng, số tiền 5.500.000 đồng còn lại thì T có thể thanh toán sau. V và T đặt xe taxi đi về còn 02 chiếc xe để lại quán nước. Tại cơ quan điều tra xác định, chiếc xe nhãn hiệu Honda wave màu xanh bạc BKS: 20AH-007.89 là chiếc xe máy của anh Lý Pc H bị trộm cắp tại thôn K – tỉnh T ngày 0x/1x/20xx; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu cam, BKS: 17AA- xxxxx là chiếc xe của anh Trần Ngọc Tú A bị trộm cắp tại tổ dân phố A – phường V – tỉnh T ngày 2x/x/20xx.

Vụ thứ ba: Khoảng 0xh00 ngày 2x/x/20xx, Hán Vinh H đang ở tại 4xx đường V – thành phố H thì "T" là bạn quen ngoài xã hội (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) liên hệ nhờ H đi bán 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh - đen, BKS: 29AX - xxxxx là chiếc xe của anh Nguyễn Xuân L bị trộm cắp vào ngày 2x/x/20xx tại số 3x đường số x khu D khu đô thị T tại phường T – thành phố H. "T" gửi lại khóa xe và vé gửi xe cho H, H biết xe máy trên là tài sản trộm cắp nhưng vẫn giúp "T" mang xe đi tiêu thụ. H đến thì thấy tại cánh cửa có 01 chiếc vé gửi xe có ghi BKS xe máy và chìa khóa xe. H cầm chìa khóa và vé xe rồi đi bộ đến bãi gửi xe khu vực K. H tìm chiếc xe máy Honda có biển số xe trùng với

BKS ghi trên vé gửi xe thì phát hiện là xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh đời 2022. H điều khiển chiếc xe đến quán sửa xe của Đ tại số 1xx ngõ 5x đường T, quận L, thành phố H do T đã từng dẫn H đến để thay ổ khóa cho 01 chiếc xe đã trộm cắp. Tại đây, H bảo Đ thay ổ khóa xe máy và tháo vứt chiếc BKS của xe và hẹn Đ sẽ quay lại lấy xe sau. Đ đồng ý và báo giá 350.000 đồng trong đó 100.000 đồng là tiền công còn 250.000 đồng là tiền thay ổ khóa mới và tháo BKS. Khi nhận sửa xe Đ biết chiếc xe là tài sản do trộm cắp mà có vì trước đó Đ hỏi T về nguồn gốc chiếc xe, T nói là xe trộm cắp, mua về sửa khóa, tháo BKS và bán hưởng tiền chênh lệch. Đến 1xh30 cùng ngày, H đến lấy xe. H nợ Đ số tiền 350.000 đồng tiền công sửa xe. H điều khiển xe đến khu vực chợ Đ, quận H, thành phố H định gửi xe vào bãi gửi xe để tìm người tiêu thụ nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Công an phường H – thành phố H phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Vụ thứ tư. Thông qua mạng xã hội Q quen biết Trương Chính V, làm sửa chữa xe máy tại cửa hàng số 1xxx đường H, thành phố H khoảng hai tháng. V có giao bán xe máy không có giấy tờ trên mạng facebook, do cần tiền chi tiêu nên Q có liên hệ với V qua số điện thoại của V 096702xxxx để mua xe máy không có giấy tờ mục đích bán lại cho người khác để tiêu xài cá nhân. Khoảng đầu tháng x/20xx Q mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave đời 2023 màu xanh, Q không nhớ rõ BKS, không có giấy tờ xe. Q mua với giá 8.000.000 đồng. V hẹn Q đến khu vực phố H – thành phố H để xem xe. Q trả tiền mặt cho V. Sau đó khoảng 01 ngày sau Q bán chiếc xe cho một người không quen biết với giá 8.800.000 đồng. Q được hưởng lợi 800.000 đồng. Khoảng ngày 1x/x/20xx Q mua chiếc xe nhãn hiệu Honda wave Alpha đời 2025 màu trắng, không có BKS, không có giấy tờ xe, V hẹn Q sang lấy xe tại số 1xxx đường H. Q mua xe với giá 9.500.000 đồng. Khi mua xe, Q biết là xe không có giấy tờ, không có BKS, giá mua bán rẻ, Q biết là tài sản trộm cắp mà có. Một ngày sau, Q bán xe cho một người không quen biết với giá 10.200.000 đồng. Q được hưởng lợi 700.000 đồng. Ngày 2x/x/20xx V gọi điện cho Đặng Xuân Q để bán chiếc xe máy xe máy Honda Wave màu xám với giá 10.300.000 đồng. Q chuyển khoản tiền cho V qua tài khoản ngân hàng quân đội số 98889898xxxx. Đến khoảng 2xh00 cùng ngày Q bán lại chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 11.000.000 đồng. Q được hưởng lợi số tiền 700.000 đồng. Lời khai của V và Q mâu thuẫn về số lần V bán xe cho Q. Q khai đã mua của V 03 chiếc xe gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave đời 2023 màu xanh, Q không nhớ rõ BKS, không có giấy tờ xe; 01 xe nhãn hiệu Honda wave Alpha đời 2025 màu trắng, không có BKS, không có giấy tờ xe; 01 xe Honda wave màu xám, không có BKS. Tuy nhiên V khai chỉ bán cho Q chiếc xe máy Honda wave màu xám, không có

BKS là xe P nhờ V bán hộ. Cơ quan điều tra đã T hành cho V, Q đối chất. Kết quả các đối tượng vẫn giữ nguyên lời khai. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu thập thêm được chứng cứ nào khác. Do đó không có căn cứ mở rộng điều tra.

Ngoài hành vi tiêu thụ xe do người khác phạm tội mà có mua từ V thì từ đầu tháng x/20xx Q còn mua xe không giấy tờ và có giấy tờ trên mạng xã hội và bán xe với đối tượng tên T (sinh năm: 19xx, Địa chỉ: phường Y, tỉnh B) để hưởng tiền chênh lệch, cụ thể:

Xe thứ nhất: Khoảng giữa tháng x/20xx Q đến khu vực T - Ngã tư V để gặp 02 thanh niên mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha màu xanh tím, không rõ BKS với giá 8.500.000 đồng

Xe thứ hai: Đầu tháng x/20xx Q đến khu công nghiệp Đ – tỉnh B mua một chiếc xe máy nhãn hiệu honda wave alpha đời 2024 màu trắng, không nhớ BKS với giá 7.600.000 đồng

Xe thứ ba: Ngày x/x/20xx Q đến khu vực Đ – phường G gặp và mua 01 người đàn ông 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave alpha đời 2022 màu đen, không rõ BKS với giá 7.500.000 đồng

Xe thứ tư: khoảng ngày 1x/x/20xx, Q đến khu vực số 4xx phường M – thành phố H để gặp và mua 01 chiếc xe honda wave đời 2023 màu xanh tím than, không rõ BKS với giá 7.500.000 đồng.

Xe thứ năm: Khoảng cuối tháng x/20xx, tại khu vực bến xe M – thành phố H Q mua 01 chiếc xe Honda wave nhãn hiệu RSX đời 2017 màu trắng với giá 5.400.000 đồng.

Xe thứ sáu: Khoảng cuối tháng x/20xx Q đến khu công nghiệp Y – tỉnh B để mua 01 chiếc xe máy Honda wave đời 2021 màu xanh tím, không rõ BKS, với giá 6.500.000 đồng.

Xe thứ bảy: Ngày 2x/x/20xx Q đến khu vực làng P mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave đời 2022 màu xanh tím, không rõ BKS với giá 6.400.000 đồng, có giấy tờ mua bán.

Xe thứ tám, chín: Khoảng 2x/x/20xx Q đến cửa hàng cầm đồ số 5x đường M để mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave đời 2023 màu xanh tím không rõ BKS với giá 7.500.000 đồng và tại chung cư số 1xx đường N, Q mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave đời 2024 màu trắng, không rõ biển kiểm soát với giá 8.500.000 đồng có giấy tờ mua bán.

Đối với 09 chiếc xe trên do chưa triệu tập được T và ngoài lời khai của Q thì cơ quan điều tra không thu thập được thêm chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác minh điều tra.

Ngoài hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cơ quan điều tra còn xác minh làm rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Nguyễn Khoa T như sau: Khoảng 1xh ngày 2x/x/20xx do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đi xe ôm đến khu vực chân cầu L để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa ma túy đá và 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 02 viên hồng phiến với giá 2.000.000 đồng. Mua xong, T cất ma túy vào túi áo ngực phía trước bên trái. Khoảng 1xh cùng ngày, T đến khu vực phố Đ mua đồ cá nhân. Khi T đang đi đến khu vực số 4 phố Đ, phường H, thành phố H thì bị Tổ công tác Công an phường H kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với hành vi của PH Thị P, quá trình điều tra P khai nhận: Chị P biết Lê Nguyễn Khoa T thông qua việc trước đó T đã gửi xe đến nhà chị P để chị P gửi xe cho T. Khoảng 1xh00 ngày 2x/x/20xx T và V điều khiển 02 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave đến gửi nhà chị P để chuyển cho một người tên "T". T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh BKS: 20AH- xxxxx còn V điều khiển chiếc xe nhãn hiệu Honda wave màu cam BKS: 17AA -xxxxx. T trả cho chị P 50.000 đồng/01 xe tiền gửi. Do chưa gửi được xe máy cho xe khách, chị P đã giao nộp lại 02 chiếc xe máy cho Cơ quan điều tra. Đối với T, Chị P và T không quen biết, không nhớ số điện thoại đã liên hệ với T. Chị P không nhớ rõ nhà xe đã gửi cho T. Chị P không biết nguồn gốc xe máy gửi cho T.

Cơ quan điều tra đã gửi công văn đến ngân hàng M để xác minh chủ sở hữu, sao kê giao dịch chuyển khoản đối với số tài khoản 103243xxxx của Lê Nguyễn Khoa T, số tài khoản 98889898xxxx Ngân hàng M của Đặng Xuân Q. Thể hiện giao dịch chuyển tiền mua bán xe giữa T và đối tượng "T", giữa Q và V.

Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã gửi công văn đến Công an phường V – tỉnh T, Công an xã H – tỉnh T, Công an xã T – thành phố H, Công an xã Đ – thành phố H, Công an phường V – thành phố H để xác minh về các vụ việc trộm cắp xe máy, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có xảy ra trên địa bàn. Cơ quan công an xã Đ – thành phố H, phường V, thành phố H – tỉnh T đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử lý theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại công an phường V xác định: anh Lê Quang L chưa trình báo công an phường V về việc bị trộm cắp xe máy xảy ra tại khu vực 93-95 T- phường V – thành phố H.

Cơ quan điều tra đã xác minh Nguyễn Văn T (sinh năm: 19xx, số căn cước công dân: 02407501xxxx) có địa chỉ tại Tổ dân phố Y – phường Y – tỉnh B. Tuy nhiên T không có mặt tại địa P, T đi đâu, làm gì địa P và gia đình không nắm được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu cam, BKS: 17AA- xxxxx (số khung: RLHJA 3937RY12xxxx, số máy: JA70E0444xxxx) cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Trần Ngọc Tú A.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh, đen, BKS: 29AX – xxxxx (số khung: RLHJA3922NY31xxxx, số máy JK39E – 280xxxx) cơ quan đã trao trả cho anh Nguyễn Xuân L.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 20AH-007.89 (số khung, số máy bị tẩy xóa. Kết quả số khung nguyên thủy là RLHJA3921PY50?.? (ký tự? không xác định được), số máy nguyên thủy là JA39E-313xxxx) trao trả cho anh Lý Pc H.

Anh Lý Pc H, Trần Ngọc Tú A, Nguyễn Xuân L đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Phan Thế L yêu cầu bồi thường số tiền 15.144.000 đồng và anh Lê Quang L yêu cầu bồi thường số tiền 19.471.500 đồng.

Đối với đối tượng tên "T" giao xe cho Hán Vinh H đi bán và các đối tượng trộm cắp xe máy chưa xác định được; đối tượng "T" nhận mua xe của Lê Nguyễn Khoa T cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa làm rõ hành vi của "T". Đối với đối tượng Nguyễn Văn T cơ quan điều tra đã triệu tập nhưng chưa lên làm việc, chưa làm rõ được hành vi của đối tượng. Đối với các vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản khác của Hán Vinh H và Trương Chính V chưa xác định được bị hại. Đối với chủ sở hữu BKS: 20AH- xxxxx là của ông Nguyễn Thế D (sinh năm: 19xx, Địa chỉ: Tổ dân phố Đ – phường V – tỉnh T) cơ quan điều tra đã T hành xác minh nhưng chưa nhận được kết quả. Do đó, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra: Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T, Đặng Xuân Q, Trần Xuân Đ khai nhận hành vi của mình như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố bị cáo **Phạm Minh P** về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Trương Chính V, Hán Vinh H** về tội " Trộm cắp tài sản" và tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự: Bị cáo **Lê Nguyễn Khoa T** về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 323, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Trần Xuân Đ, Đặng Xuân Q** về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo T khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố và các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người bị hại anh Phan Thế L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 15.144.500 đồng giá trị chiếc xe máy bị mất; Anh Lê Quang L có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 19.471.500 đồng giá trị chiếc xe máy bị mất; Anh Trần Ngọc Tú A, anh Nguyễn Xuân L, Lý Pc H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh P 18 đến 24 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Chính V 8 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Chính V 18 đến 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 26 đến 36 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hán Vinh H 08 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hán Vinh H 16 đến 22 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 24 đến 34 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Khoa T 18 đến 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Khoa T 04 đến 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm 6 tháng đến 7 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Q 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 đến 32 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm I, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 8 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 đến 24 tháng.

Về vật chứng thu giữ:

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của T.

Tịch thu xung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X màu xám đã qua sử dụng, bên trong lắp sim, số thuê bao 033793xxxx, phần mặt kính sau bị rạn, vỡ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A16 màu đen, số imei: 35758238536xxxx, màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại Redmi màu xanh, số imei: 86307506166xxxx; 01 chiếc điện thoại Vivo 25E màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Redmi Note 12 Pro màu đen, số imei: 86832106996xxxx, đã cũ; 01 điện thoại di động iphone 12 promax màu ghi, số imei: 35671611072xxxx và số tiền 17.150.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo V và H phải liên đới bồi thường cho anh Phan Thế L số tiền 15.144.500 đồng.

Phạm Minh P phải bồi thường số tiền 19.471.500 đồng cho anh Lê Quang L.

Truy thu số tiền: 5.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo Lê Nguyễn Khoa T. 100,000 đồng của Trần Xuân Đ, 700.000 đồng của bị cáo Đặng Xuân Q. 13.300.000 đồng của Trương Chính V.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an T phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ, lời khai, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 Pt ngày 22/07/2025, tại khu vực Ki ốt phía đường H thuộc chợ Đ, phường H, Thành phố H, **Hán Vinh H** có hành vi tiêu thụ tài sản do người

khác phạm tội mà có là chiếc xe máy Honda wave màu xanh đen, BKS: 29AX – xxxxx của anh Nguyễn Xuân L. Trị giá tài sản là 7.333.333 đồng.

Ngày 2x/x/20xx, tại địa chỉ số 1xxx đường H, phường H, thành phố H **Trương Chính V** có hành vi tiêu thụ 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xám BKS: 29AC- xxxxx có giá trị 19.471.500 đồng của anh Lê Quang L. Ngày 2x/x/20xx**, Trương Chính V** có hành vi tiêu thụ tài sản 01 xe máy Honda wave màu cam BKS: 17AA- xxxxx có giá trị 11.000.000 đồng của anh Trần Ngọc Tú A; 01 xe máy Honda wave màu xanh biển kiểm soát 20AH –xxxxx có giá trị của 13.667.000 đồng anh Lý Pc H; Tổng trị giá tài sản mà **Trương Chính V** tiêu thụ là 44.138.500 đồng. Thu lời bất chính số tiền 29.300.000 đồng.

Ngày 2x/x/20xx tại địa chỉ số 1xx ngõ 5x đường T – phường L – thành phố H **Trần Xuân Đ** có hành vi tiêu thụ tài sản chiếc xe máy Honda wave màu xanh đen, BKS: 29AX –xxxxxcó giá trị 7.333.333 đồng của anh Nguyễn Xuân L. Thu lời bất chính số tiền 100.000 đồng.

Ngày 2x/x/20xx tại địa chỉ số 1xxx đường H, phường H, thành phố H **Đặng Xuân Q** có hành vi tiêu thụ chiếc xe máy Honda wave màu xám BKS: 29AC-xxxxx có giá trị 19.471.500 đồng của anh Lê Quang L. Thu lời bất chính số tiền 700.000 đồng.

Ngoài ra, tại khu vực V – phường T – thành phố H **Hán Vinh H** và **Trương Chính V** còn thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda wave màu trắng BKS: 29M1 –xxxxx của anh **Phan Thế L**. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 15.144.500 đồng.

Ngày 1x/x/20xx**,** tại trước vỉa hè số 7x đường T – phường V – thành phố H**, Phạm Minh P** có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda wave màu xám, BKS: 29 AC – xxxxx của anh Lê Quang L. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 19.471.500 đồng.

Ngày 0x/x/20xx tại khu vực số x đường Đ, phường H, thành phố H **Lê Nguyễn Khoa T** có hành vi tàng trữ trái phép 2,706 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Ngoài ra, tại số 1xxx đường H, phường H, thành phố H **Lê Nguyễn Khoa T** có hành vi tiêu thụ 01 xe máy Honda wave màu cam BKS: 17AA- xxxx có giá trị 11.000.000 đồng của anh Trần Ngọc Tú A; 01 xe máy Honda wave màu xanh BKS: 20AH –xxxxx có giá trị 13.667.000 đồng của anh Lý Pc H; 01 xe máy Honda wave màu trắng BKS: 29M1 – xxxxx có giá trị 15.144.50 đồng của anh Phan Thế L. Tổng trị giá tài sản mà **Lê Nguyễn Khoa T** tiêu thụ là 39.811.500 đồng. Thu lời bất chính số tiền 5.000.0000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự.

Hành vi của Lê Nguyễn Khoa T đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T, Đặng Xuân Q, Trần Xuân Đ đã phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội đã truy tố đối với các bị cáo Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T, Trần Xuân Đ, Đặng Xuân Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Phạm Minh P có nhân thân xấu: có 04 tiền án đã được xóa, 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

- Bị cáo Hán Vinh H có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

- Bị cáo Lê Nguyễn Khoa T có 01 tiền án đã được xóa án tích.

- Bị cáo Trương Chính V có 01 tiền sự đã hết thời hiệu.

- Bị cáo Trần Xuân Đ, Đặng Xuân Q chưa có tiền án, tiền sự.

- Các bị cáo Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T, Đặng Xuân Q, Trần Xuân Đ biết tài sản do các bị cáo Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H trộm cắp mà có nhưng vẫn tiếp nhận ý chí và thực hiện việc tiêu thụ tài sản trộm cắp.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Trương Chính V, Hán Vinh H là người khởi xướng, thực hiện nhiều vụ trộm cắp với vai trò chính, vì vậy bị cáo V, H phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Bị cáo H tái phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Minh P đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Chính V, Lê Nguyễn Khoa T phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Xuân Đ, Đặng Xuân Q đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Phạm Minh P, Hán Vinh H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Xuân Đ có hành vi giúp sức thay ổ khóa điện, tháo biển kiểm soát 03 xe máy, thu lợi bất chính 100.000 đồng, vợ bị cáo đang điều trị bệnh ung thư. Bị cáo Đặng Xuân Q có hành vi tiêu thụ 01 chiếc xe máy, thu lợi bất chính 700.000 đồng, hiện đang là sinh viên đại học, Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Thế L yêu cầu các bị cáo Trương Chính V, Hán Vinh H liên đới bồi thường 15.144.500 đồng đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS 29.M1 - xxxxx. Anh Lê Quang L yêu cầu các bị cáo Phạm Minh P bồi thường 19.471.500 đồng Honda Wave màu trắng, BKS 29AC -xxxxx. Xét yêu cầu đòi bồi thường của người bị hại là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Buộc bị cáo Trương Chính V, Hán Vinh H phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Thế Long số tiền 15.144.500 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 7.572.250 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Minh P phải bồi thường cho anh Lê Quang L số tiền 19.471.500 đồng.

Anh Lý Pc H, anh Nguyễn Xuân L, anh Trần Ngọc Tú A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Buộc bị cáo Trương Chính V phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 21.727.750 đồng; Bị cáo Lê Nguyễn Khoa T phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng; Bị cáo Đặng Xuân Q phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng; Bị cáo Trần Xuân Đ phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

[8] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì đã niêm phong, có chữ ký của ông Lê Văn T, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T, ông Trần Xuân Pc, Lê Nguyễn Khoa T, được đóng dấu của Cơ quan CSĐT- Công an TP Hà Nội, bên trong có:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kẻ viền túi màu xanh kích thước 2x1,5 cm, bên trong có: 02 viên nén màu hồng là ma tuý Methamphetamine, tổng khối lượng 0,198 gam (PC09 – CATP Hà Nội thu mẫu để giám định 0,101 gam, còn 0,097 gam).

+ 01 (một) túi nilo màu trắng kẻ viền túi màu xanh kích thước 4x4 cm , bên trong có tinh thể màu trắng là ma tuý Methamphetamine, khối lượng 2,508 gam (PC09 – CATP Hà Nội thu mẫu để giám định 0,063 gam, còn 2,445 gam).

Tịch thu sung công:

- 01 (một) chiếc điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu iphone X màu xám, đã qua sử dụng, số imei: 35484509170xxxx), phần mặt kính phía sau bị rạn nứt. Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xử không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu Samsung A16 màu đen, số imei: 35758238536xxxx, đã qua sử dụng), màn hình bị nứt vỡ. Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu REDMI màu xanh, số imei: 86307506166xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu VIVO 25E màu đen, số imei:86067206818xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro màu đen, số imei: 86832106996xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu ghi, số imei:3671611072xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 07 (bảy) sim điện thoại đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Lê Nguyễn Khoa T số tiền 10.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân Q số tiền 7.150.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T, Trần Xuân Đ, Đặng Xuân Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Lê Nguyễn Khoa T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh P 02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trương Chính V 10 (mười)** tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*; **27 (hai mươi bảy)** tháng tù về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **37 (ba mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Hán Vinh H 15 (mười lăm)** tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*; **9 (chín)** tháng tù về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Khoa T 04 (bốn)** năm tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; **02 (hai)** năm tù về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.*

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Trần Xuân Đ 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Ứng Hòa, T phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Xuân Q 15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Bố Hạ, tỉnh Bắc Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Lý Pc H, anh Nguyễn Xuân L, anh Trần Ngọc Tú A đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Buộc bị cáo Trương Chính V, Hán Vinh H phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Thế Long số tiền 15.144.500 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 7.572.250 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Minh P phải bồi thường cho anh Lê Quang L số tiền 19.471.500 đồng.

Buộc bị cáo Trương Chính V phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 21.727.750 đồng; Bị cáo Lê Nguyễn Khoa T phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đồng; Bị cáo Đặng Xuân Q phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng; Bị cáo Trần Xuân Đ phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng sung quỹ Nhà Nước.

Trả lại cho bị cáo Lê Nguyễn Khoa T số tiền 10.000.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân Q số tiền 7.150.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án (Theo Phiếu hoạch toán nộp tiền mặt số 18001 ngày 04/12/2025 tại Ngân hàng C).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người bị hại nếu bị cáo Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì đã niêm phong, có chữ ký của ông Lê Văn T, ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T, ông Trần Xuân Pc, Lê Nguyễn Khoa T, được đóng dấu của Cơ quan CSĐT- Công an TP Hà Nội, bên trong có:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng kẻ viền túi màu xanh kích thước 2x1,5 cm, bên trong có: 02 viên nén màu hồng là ma tuý Methamphetamine, tổng khối lượng 0,198 gam (PC09 – CATP Hà Nội thu mẫu để giám định 0,101 gam, còn 0,097 gam).

+ 01 (một) túi nilo màu trắng kẻ viền túi màu xanh kích thước 4x4 cm , bên trong có tinh thể màu trắng là ma tuý Methamphetamine, khối lượng 2,508 gam (PC09 – CATP Hà Nội thu mẫu để giám định 0,063 gam, còn 2,445 gam).

Tịch thu sung công:

- 01 (một) chiếc điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu iphone X màu xám, đã qua sử dụng, số imei: 35484509170xxxx), phần mặt kính phía sau bị rạn nứt. Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xử không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu Samsung A16 màu đen, số imei: 35758238536xxxx, đã qua sử dụng), màn hình bị nứt vỡ. Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu REDMI màu xanh, số imei: 86307506166xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu VIVO 25E màu đen, số imei:86067206818xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro màu đen, số imei: 86832106996xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại (theo biên bản tạm giữ đồ vật do Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội lập ngày 22/7/2025 ghi là điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu

ghi, số imei:3671611072xxxx, đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không mở được để kiểm tra chất lượng, hiện trạng và đối chiếu số imei bên trong máy, nguồn gốc xuất xứ không rõ, đã qua sử dụng.

- 07 (bảy) sim điện thoại đã cũ.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 97/KV1 - 2026 ngày 09/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Hà Nội và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – T phố Hà Nội.

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Minh P, Trương Chính V, Hán Vinh H, Lê Nguyễn Khoa T, Trần Xuân Đ, Đặng Xuân Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Minh P phải nộp 973.575 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các bị cáo Hán Vinh H, Trương Chính V mỗi bị cáo phải nộp 378.613 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình T

Nơi nhận:
- Các bị cáo, người bị hại;
- VKS ND Khu vực 1 – Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.